

BỘ CÔNG THƯƠNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: **5918**/BCT-ATMTHà Nội, ngày **12** tháng 8 năm 2024

V/v góp ý dự thảo Quyết định của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình
phát triển ngành công nghiệp môi trường
giai đoạn năm 2025 đến năm 2035

Kính gửi:

- Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam;
- Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Y tế;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các Hiệp hội: Công nghiệp môi trường Việt Nam, Môi trường đô thị và Khu công nghiệp, Năng lượng Việt Nam, Dệt may Việt Nam, Thép Việt Nam, Giấy và bột giấy Việt Nam.

Ngày 10 tháng 01 năm 2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số Điều của Luật Bảo vệ môi trường; theo đó, tại khoản 3 Điều 142 quy định “Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển ngành công nghiệp môi trường”. Thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ Công Thương đã xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển ngành công nghiệp môi trường giai đoạn năm 2025 đến năm 2035 (Dự thảo Quyết định).

Để có cơ sở trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định, Bộ Công Thương đề nghị Quý Cơ quan tham gia ý kiến đối với Dự thảo Quyết định (*gửi kèm theo Công văn*).

Văn bản góp ý đề nghị gửi về Bộ Công Thương (qua Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, 25 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội và File mềm gửi về địa chỉ Email: Truongtv@moit.gov.vn) trước ngày 25 tháng 8 năm 2024 để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, ATMT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG****Trương Thanh Hoài**



**DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ PHÊ DUYỆT
CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN NGÀNH CÔNG NGHIỆP MÔI TRƯỜNG
GIAI ĐOẠN NĂM 2025 ĐẾN NĂM 2035**

(Kèm theo Công văn số 5918/BCT-ATMT ngày 12 tháng 8 năm 2024)

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**PHÊ DUYỆT CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN NGÀNH CÔNG NGHIỆP
MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 2025 ĐẾN NĂM 2035**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi,
bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền
địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 quy định
chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình phát triển ngành công nghiệp môi trường Việt Nam giai đoạn từ năm 2025 đến năm 2035 kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, CN (2).

THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính

PHỤ LỤC
CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN NGÀNH CÔNG NGHIỆP MÔI TRƯỜNG
GIẢI ĐOẠN TỪ NĂM 2025 ĐẾN NĂM 2035
(Kèm theo Quyết định số .../QĐ-TTg ngày tháng năm 2024
của Thủ tướng Chính phủ)

I. QUAN ĐIỂM

- Xây dựng chương trình bám sát các mục tiêu, quan điểm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Chính phủ tại các chiến lược, chính sách, quy định có liên quan.

- Phát triển ngành công nghiệp môi trường Việt Nam phải gắn với Kế hoạch/Chương trình tái cơ cấu các ngành công nghiệp Việt Nam, quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, tăng cường bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính, tận dụng tối đa các nguồn lực sẵn có

- Phát triển các doanh nghiệp công nghiệp môi trường chính quy, có quy mô lớn. Cần có sự hợp tác liên doanh với các doanh nghiệp cùng loại trong khu vực và thế giới để học hỏi kinh nghiệm, giải mã công nghệ nhằm nâng cao năng lực nội địa trong xu thế vừa hợp tác vừa cạnh tranh; sự liên kết giữa lĩnh vực sản xuất sản phẩm, chế tạo thiết bị, công nghệ với dịch vụ môi trường.

- Doanh nghiệp công nghiệp môi trường Việt Nam phải thực sự gắn liền với phát triển nghiên cứu khoa học cũng như các thành tựu khoa học công nghệ trong và ngoài nước để phát huy lợi thế và định hướng phát triển thực sự của mình, tăng tính cạnh tranh trong và ngoài nước.

II. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu tổng quát

- Nâng cao vai trò, tỷ trọng của ngành công nghiệp môi trường trong nền kinh tế, tạo thêm việc làm và thu hút đầu tư, góp phần hoàn thành mục tiêu cơ bản cơ cấu lại nền kinh tế.

- Năng suất, năng lực cạnh tranh công nghệ công nghiệp môi trường được tăng lên, khoảng cách về năng lực cạnh tranh với các nước ASEAN được thu hẹp; vai trò của khu vực tư nhân trong ngành công nghiệp môi trường được nâng cao.

- Thúc đẩy sản xuất, cung cấp các công nghệ, thiết bị, sản phẩm ngành công nghiệp môi trường trên cơ sở hoàn thiện chính sách hỗ trợ, phát triển thị trường, tăng cường xúc tiến thương mại, áp dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của ngành công nghiệp môi trường... nhằm góp phần thực hiện các mục tiêu về bảo vệ môi trường, tăng trưởng xanh, giảm phát thải khí nhà kính trong các chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển quốc gia.

2. Mục tiêu cụ thể

Chương trình thực hiện trong 02 giai đoạn: Giai đoạn 1 từ năm 2025 đến năm 2030; giai đoạn 2 từ năm 2031 đến năm 2035. Trong đó, Giai đoạn 1 tập trung hoàn thiện thể chế, các chính sách phát triển ngành công nghiệp môi trường, xây dựng hoàn thiện chiến lược, kế hoạch phát triển ngành công nghiệp môi trường, tập trung phát triển các công nghệ, thiết bị, sản phẩm của ngành công nghiệp môi trường tại Danh mục cụ thể được ban hành kèm theo Quyết định số 980/QĐ-TTg ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ. Giai đoạn 2 tập trung mở rộng, tăng cường triển khai các nhiệm vụ của giai đoạn trước trên cơ sở rà soát, đánh giá kết quả thực hiện.

Mục tiêu cụ thể của Chương trình như sau:

1. Tập trung phát triển công nghiệp môi trường thuộc các lĩnh vực, hoạt động sau:

a) Xử lý nước thải

Phát triển công nghệ, thiết bị, sản phẩm đáp ứng mục tiêu đến năm 2030 cung cấp được 70% - 80% nhu cầu; đến năm 2035 cung cấp được 80% - 90% nhu cầu trong nước và tiến tới xuất khẩu.

b) Xử lý khí thải

Phát triển công nghệ, thiết bị, sản phẩm đáp ứng mục tiêu đến năm 2030 cung cấp 60% - 70% nhu cầu; đến năm 2035 được 70% - 80% nhu cầu trong nước và tiến tới xuất khẩu.

c) Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Thiết bị và sản phẩm thu gom, vận chuyển, trung chuyển và phân loại đáp ứng mục tiêu đến năm 2030 cung cấp 50% - 60% nhu cầu.

- Công nghệ, thiết bị và sản phẩm xử lý, tái chế chất thải rắn đáp ứng mục tiêu đến năm 2030 cung cấp 60% - 70% nhu cầu; đến năm 2035 cung cấp được 70% - 80% nhu cầu.

d) Phát triển công nghệ để xử lý, tái chế các loại chất thải nguy hại đặc thù phù hợp với điều kiện của Việt Nam.

e) Thiết bị đo lường, giám sát môi trường: Thiết bị đo lường, giám sát môi trường đáp ứng mục tiêu đến năm 2030 cung cấp 20%; đến năm 2035 cung cấp được 25% - 30% nhu cầu.

f) Phát triển công nghệ, thiết bị, sản phẩm đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất năng lượng từ chất thải.

g) Phát triển công nghệ, thiết bị, sản phẩm phục vụ nhu cầu bảo vệ môi trường cho các ngành, lĩnh vực.

h) Phát triển nhóm công nghệ chế tạo, sản xuất thiết bị, sản phẩm ở các lĩnh vực, hoạt động trên.

2. Phát triển dịch vụ và hình thành các doanh nghiệp dịch vụ vận hành các công trình xử lý chất thải (nước thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại, khí thải), bảo trì, sửa chữa thiết bị đạt tiêu chuẩn quốc tế để phục vụ hệ thống xử lý chất thải, các công trình bảo vệ môi trường khác.

3. Mở rộng thị trường của ngành công nghiệp môi trường; thúc đẩy thu hút đầu tư nước ngoài vào ngành công nghiệp môi trường, tiến tới xuất khẩu một số công nghệ, thiết bị, sản phẩm ngành công nghiệp môi trường có ưu thế.

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

3.1. Chương trình giai đoạn từ năm 2025 đến năm 2030

1. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách, thể chế để cơ cấu lại ngành công nghiệp môi trường

- Mục tiêu

+ Hệ thống chính sách, khung pháp lý về phát triển công nghiệp môi trường từng bước được hoàn thiện;

+ Ngành công nghiệp môi trường được cơ cấu lại theo định hướng cơ cấu ngành công nghiệp Việt Nam, đồng thời đóng góp tích cực cho quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, tăng cường bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính.

- Hoạt động chính

+ Rà soát, nghiên cứu, đề xuất xây dựng cơ chế, chính sách hoàn thiện khung pháp lý về phát triển công nghiệp môi trường;

+ Xây dựng các kế hoạch, chiến lược phát triển công nghiệp môi trường;

+ Nghiên cứu, xây dựng các cơ chế đặc thù cho phát triển ngành công nghiệp môi trường;

+ Xây dựng các cơ chế, chính sách ưu đãi, bổ sung các chính sách môi trường kinh doanh;

+ Xây dựng chính sách khuyến khích, hỗ trợ, đổi mới phát triển công nghệ, thiết bị, sản phẩm nhằm giảm thiểu ô nhiễm không khí (đặc biệt là ô nhiễm bụi) tại các đô thị lớn tại Việt Nam;

+ Xây dựng chính sách tạo ra được những mũi nhọn của ngành công nghiệp môi trường, những lĩnh vực chủ chốt, có lợi thế cạnh tranh cao, có vai trò nền tảng phát triển các ngành công nghiệp khác...

2. Phát triển thị trường và xúc tiến thu hút đầu tư nước ngoài vào ngành công nghiệp môi trường

- Mục tiêu:

+ Thị trường trong và ngoài nước cho ngành công nghiệp môi trường được xúc tiến và hỗ trợ mở rộng. Tạo mức liên kết hiệu quả giữa doanh nghiệp ngành

công nghiệp môi trường với các doanh nghiệp dịch vụ môi trường, với các công ty xây dựng và lắp đặt công trình, chủ đầu tư trong nước và nước ngoài.

+ Dự kiến giới thiệu 300 doanh nghiệp tham gia Chương trình, 300 doanh nghiệp được giới thiệu kết nối với các doanh nghiệp xây dựng và lắp đặt các công trình bảo vệ môi trường.

- Hoạt động chính

+ Khảo sát, đánh giá nhu cầu hàng hóa công nghiệp môi trường.
+ Tổ chức đánh giá năng lực doanh nghiệp công nghiệp môi trường.
+ Tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật cho các doanh nghiệp công nghiệp môi trường.
+ Lựa chọn và công nhận các doanh nghiệp có trình độ và quy mô đáp ứng yêu cầu quốc tế.

+ Tổ chức diễn đàn giữa doanh nghiệp công nghiệp môi trường với các doanh nghiệp dịch vụ môi trường trong và ngoài nước, giữa doanh nghiệp công nghiệp môi trường với các doanh nghiệp công nghiệp môi trường ngoài nước.

+ Xây dựng và tổ chức chương trình xúc tiến thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào phát triển công nghiệp môi trường, tổ chức hội thảo xúc tiến thu hút đầu tư trong và ngoài nước vào các lĩnh vực ngành công nghiệp môi trường.

+ Tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện thông tin về công nghiệp môi trường, đăng ký thương hiệu hàng hóa công nghiệp môi trường.

+ Giới thiệu, tìm kiếm, phát triển thị trường tiêu thụ hàng hóa công nghiệp môi trường.

3. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ phát triển ngành công nghiệp môi trường

- Mục tiêu:

+ Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được phát triển mạnh; chuyển đổi số là động lực chính tăng trưởng ngành công nghiệp môi trường;

+ Dự kiến giới thiệu 500 doanh nghiệp công nghiệp môi trường tham gia chương trình, trong đó, 100 doanh nghiệp/tổ chức có chức năng nghiên cứu và áp dụng thành công đổi mới sáng tạo; 100 doanh nghiệp ứng dụng, đổi mới sáng tạo, sản xuất thí nghiệm tiếp nhận chuyển giao công nghệ.

- Hoạt động chính

+ Đẩy nhanh chuyển đổi số đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ ngành công nghiệp môi trường.

+ Giới thiệu, phổ biến một số quy trình công nghệ sản xuất tiên tiến và yêu cầu kỹ thuật về hàng hóa ngành công nghiệp môi trường.

+ Xây dựng và công bố một số tiêu chuẩn, quy chuẩn về hàng hóa ngành công nghiệp môi trường phù hợp với tiêu chuẩn/quy chuẩn quốc tế.

+ Nghiên cứu, ứng dụng, sản xuất thử nghiệm, chuyển giao công nghệ cho một số doanh nghiệp và cơ sở nghiên cứu trong lĩnh vực công nghiệp môi trường.

+ Ứng dụng công nghệ thiết kế và sản xuất nhờ máy tính (CAD/CAM) trong chế tạo thiết bị.

+ Ứng dụng thiết bị cơ điện tử, các hệ thống điều khiển tự động hiện đại, thông minh vào dây chuyền thiết bị đồng bộ trong ngành công nghiệp môi trường.

+ Xây dựng, hình thành các sản phẩm cảm biến sinh học sử dụng trong lĩnh vực công nghiệp môi trường, chế tạo dây chuyền, thiết bị công nghệ sinh học phục vụ công nghiệp môi trường.

+ Tư vấn cho doanh nghiệp tiếp nhận chuyển giao công nghệ, mua bán quyền sáng chế, phần mềm, thuê chuyên gia trong, ngoài nước và đào tạo nguồn nhân lực.

+ Xây dựng tiêu chí đánh giá doanh nghiệp về công nghệ và hàng hóa công nghiệp môi trường.

+ Hợp tác quốc tế trong đào tạo, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ.

+ Tư vấn doanh nghiệp ngành CNMT áp dụng các mô hình bền vững, cụ thể các mô hình SDNLTK&HQ; mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững (SXTDBV); mô hình Kinh tế tuần hoàn;

+ Đánh giá tiềm năng, đề xuất và triển khai các hoạt động ưu tiên về dán nhãn đối với sản phẩm hàng hóa của ngành CNMT giai đoạn 2025-2030 nhằm thúc đẩy phát triển bền vững thị trường sản phẩm hàng hóa và các chính sách quy định tiêu chuẩn chất lượng và phát triển bền vững;

+ Nghiên cứu, ứng dụng và phát triển công nghệ xử lý chất thải, đặc biệt là từ công nghiệp năng lượng tái tạo theo nguyên tắc giảm thiểu, thu hồi, tái sử dụng, tái chế để giảm tối đa lượng chất thải, tận dụng vật liệu thải bỏ làm nguyên liệu cho các ngành kinh tế khác.

4. Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành công nghiệp môi trường đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.

- Mục tiêu:

+ Dự kiến 100 doanh nghiệp được đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, tăng cường liên kết giữa các trường, viện nghiên cứu và doanh nghiệp.

+ Dự kiến các cán bộ quản lý nhà nước về phát triển công nghiệp môi trường của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc TW được tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực.

- Hoạt động chính

+ Nghiên cứu, đánh giá nhu cầu về nhân lực của doanh nghiệp công nghiệp môi trường.

+ Xây dựng chương trình đào tạo nâng cao trình độ cán bộ quản lý nhà nước.

+ Xây dựng chương trình đào tạo nâng cao trình độ cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật của doanh nghiệp công nghiệp môi trường.

+ Tổ chức các khóa đào tạo nâng cao trình độ cán bộ quản lý nhà nước.

+ Tổ chức các khóa đào tạo cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật của doanh nghiệp về chính sách, quản lý, công nghệ, thương mại.

5. Tư vấn kỹ thuật để doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản trị theo chuẩn mực quốc tế, hệ thống quản lý đáp ứng yêu cầu của các chuỗi sản xuất toàn cầu trong quản trị doanh nghiệp, quản trị sản xuất.

- **Mục tiêu:** Dự kiến 400 doanh nghiệp được tư vấn, đào tạo quản trị theo chuẩn mực quốc tế, hệ thống quản trị doanh nghiệp và quản trị sản xuất phù hợp với yêu cầu quốc tế và áp dụng thành công tại 100 doanh nghiệp.

- **Hoạt động chính**

+ Đánh giá khả năng và nhu cầu áp dụng các tiêu chuẩn, hệ thống quản lý trong sản xuất tại doanh nghiệp.

+ Xây dựng kế hoạch, biên dịch, biên soạn tài liệu về quản trị doanh nghiệp, quản lý sản xuất cho các doanh nghiệp.

+ Tổ chức đào tạo.

+ Tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật để doanh nghiệp áp dụng các tiêu chuẩn, hệ thống quản trị trong sản xuất.

+ Tổ chức đánh giá công nhận hệ thống quản trị doanh nghiệp và quản trị sản xuất.

6. Xây dựng và vận hành trang thông tin về công nghiệp môi trường.

- **Mục tiêu:**

+ Thông tin, cơ sở dữ liệu ngành công nghiệp môi trường được xây dựng, vận hành ổn định; các xuất bản phẩm về công nghiệp môi trường được xây dựng, xuất bản, ban hành.

+ Góp phần quảng bá, hỗ trợ tìm kiếm và phát triển thị trường tiêu thụ hàng hóa của các doanh nghiệp công nghiệp môi trường Việt Nam.

- **Hoạt động chính:**

+ Khảo sát, xây dựng và cập nhật về cơ sở dữ liệu doanh nghiệp về hàng hóa hoàn chỉnh trong các lĩnh vực của ngành công nghiệp môi trường.

+ Mua thông tin dữ liệu cần thiết trong và ngoài nước.

+ Cung cấp thông tin cung cầu về thị trường hàng hóa và chính sách của ngành công nghiệp môi trường.

+ Tổ chức hội thảo hàng năm về thông tin năng lực ngành công nghiệp môi trường.

+ Đầu tư, duy trì, nâng cấp trang thiết bị, hoạt động của trang thông tin điện tử.

+ Xuất bản ấn phẩm và quảng bá công nghiệp môi trường.

3.2. Chương trình giai đoạn từ năm 2031 đến năm 2035

Giai đoạn từ năm 2031-2035 tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ trong giai đoạn từ năm 2025-2030 trên cơ sở rà soát, đánh giá kết quả thực hiện bao gồm:

a) Tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách và thể chế cơ cấu lại ngành công nghiệp môi trường

b) Phát triển thị trường và xúc tiến thu hút đầu tư nước ngoài vào ngành công nghiệp môi trường

c) Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

d) Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.

e) Tư vấn doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản trị theo chuẩn mực quốc tế, hệ thống quản lý đáp ứng yêu cầu của các chuỗi sản xuất toàn cầu trong quản trị doanh nghiệp, quản trị sản xuất.

f) Xây dựng và vận hành trang thông tin về công nghệ môi trường.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN.

- Kinh phí thực hiện giai đoạn 2025-2030 được trích từ nguồn sự nghiệp kinh tế thuộc ngân sách trung ương và các nguồn vốn khác dành cho các hoạt động phát triển công nghiệp môi trường dự kiến là tỷ đồng, trong đó vốn ngân sách nhà nước là tỷ đồng, nguồn vốn khác là tỷ đồng.

- Kinh phí thực hiện giai đoạn 2031-2035 được trích từ nguồn sự nghiệp kinh tế thuộc ngân sách trung ương và các nguồn vốn khác dành cho các hoạt động phát triển công nghiệp môi trường dự kiến là ...tỷ đồng, trong đó vốn ngân sách nhà nước làtỷ đồng, nguồn vốn khác là ... tỷ đồng.

- Kinh phí thực hiện Chương trình bao gồm nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác phù hợp với quy định của pháp luật;

- Hàng năm, căn cứ vào Chương trình, các Bộ ngành liên quan gửi đề xuất về Bộ Công Thương để tổng hợp chung, gửi đề xuất về Bộ Tài chính để cân đối kinh phí từ ngân sách trung ương thực hiện các hoạt động phát triển công nghiệp môi trường (đối với kinh phí trung ương); Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện để bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước của địa phương (đối với kinh phí địa phương) theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành;

- Nguồn vốn khác: Nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân thực hiện các hoạt động phát triển công nghiệp môi trường; nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước và nguồn vốn ODA; các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Công Thương

a) Xây dựng, hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật và hướng dẫn tổ chức thực hiện về phát triển công nghiệp môi trường theo Chương trình được duyệt.

b) Hướng dẫn các bộ, cơ quan, địa phương liên quan xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình. Hàng năm, hướng dẫn xây dựng dự toán kinh phí thực hiện Chương trình và tổng hợp chung trong dự toán của Bộ Công Thương, gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để xem xét bố trí dự toán, trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của Luật Ngân sách.

c) Hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thu hút vốn và các nguồn lực phục vụ hoạt động phát triển công nghiệp môi trường.

d) Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình.

2. Bộ Khoa học và công nghệ

Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn, phối hợp Bộ Công Thương và các Bộ ngành liên quan tổ chức thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2030 “Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ tiên tiến phục vụ ngành công nghiệp môi trường”, mã số KC.06/21-30 và các chương trình có liên quan nhằm phát triển ngành công nghiệp môi trường.

3. Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế theo chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp có trách nhiệm:

a) Xây dựng và triển khai kế hoạch 5 năm, hàng năm thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình, lồng ghép với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác thuộc thẩm quyền quản lý, phù hợp định hướng phát triển hàng hóa công nghiệp môi trường

b) Lập dự toán ngân sách hàng năm thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình, gửi Bộ Công Thương để tổng hợp gửi Bộ Tài chính bố trí kinh phí theo quy định; huy động các nguồn vốn hợp pháp để thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình.

c) Chủ động phối hợp với Bộ Công Thương xây dựng, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ có liên quan thuộc Chương trình.

4. Bộ Tài chính

a) Chủ trì, tổng hợp kinh phí sự nghiệp của ngân sách trung ương thực hiện Chương trình vào dự toán của bộ, cơ quan trung ương liên quan, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và khả năng cân đối ngân sách hàng năm.

b) Phối hợp với Bộ Công Thương hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình. Rà soát, bổ sung cơ chế quản lý tài chính để thực hiện chương trình nếu cần thiết.

5. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình phát triển công nghiệp môi trường theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

6. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Chỉ định cơ quan đầu mối tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình.

b) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện 5 năm và hàng năm để bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước của địa phương theo quy định của Luật Ngân sách và các quy định hiện hành; nghiên cứu hình thành các trung tâm phát triển công nghiệp môi trường.

7. Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội Công nghiệp môi trường Việt Nam, các hiệp hội doanh nghiệp trung ương và địa phương có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Công thương, các bộ, cơ quan, địa phương liên quan vận động, giới thiệu doanh nghiệp tham gia Chương trình.

b) Phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức về phát triển ngành công nghiệp môi trường./.

Phụ lục: Danh mục nhiệm vụ và kinh phí chương trình dự kiến giai đoạn từ năm 2025 đến năm 2030

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Nguồn vốn		Thành tiền
				Sự nghiệp kinh tế	Nguồn vốn khác	triệu đồng
I	Tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách và thể chế cơ cấu lại ngành công nghiệp môi trường					20.000
1	Xây dựng cơ chế, chính sách hoàn thiện khung pháp lý về phát triển công nghiệp môi trường					
2	Xây dựng chính sách khuyến khích, hỗ trợ, đổi mới phát triển công nghệ, thiết bị, sản phẩm nhằm giảm thiểu ô nhiễm không khí (đặc biệt là ô nhiễm bụi) tại các đô thị lớn tại Việt Nam					
3	Xây dựng chính sách tạo ra được những mũi nhọn của ngành công nghiệp môi trường, những lĩnh vực chủ chốt, có lợi thế cạnh tranh cao, có vai trò nền tảng phát triển các ngành công nghiệp khác					
4	Xây dựng các kế hoạch, chiến lược phát triển công nghiệp môi trường					
5	(bổ sung thêm)					
6	(bổ sung thêm)					
II	Phát triển thị trường và xúc tiến thu hút đầu tư nước ngoài vào ngành công nghiệp môi trường			104.922	16.433	121.354
1	Khảo sát, đánh giá nhu cầu hàng hóa công nghiệp môi trường	Doanh nghiệp	800	1.400	200	1.600
2	Tổ chức đánh giá năng lực doanh nghiệp công nghiệp môi trường	Chương trình	5	20.000	5.000	25.000
3	Tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật cho doanh nghiệp công nghiệp môi trường	Khóa đào tạo	50	10.000	2.500	12.500

4	Lựa chọn và công nhận các doanh nghiệp có trình độ và quy mô đáp ứng yêu cầu quốc tế	Doanh nghiệp	800	5.500	900	6.400
5	Tổ chức các diễn đàn giữa doanh nghiệp công nghiệp môi trường Việt Nam với các doanh nghiệp dịch vụ môi trường trong và ngoài nước, giữa doanh nghiệp công nghiệp môi trường với các doanh nghiệp công nghiệp môi trường ngoài nước	Doanh nghiệp	200	1.500	300	1.800
6	Xây dựng và tổ chức chương trình xúc tiến thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào phát triển công nghiệp môi trường	Chương trình	10	17.472	3.083	20.554
7	Tổ chức hội thảo xúc tiến thu hút đầu tư trong và ngoài nước vào các lĩnh vực ngành công nghiệp môi trường	Doanh nghiệp	100	2.500	500	3.000
8	Tổ chức hội thảo xúc tiến thu hút đầu tư trong và ngoài nước vào lĩnh vực công nghiệp môi trường	Doanh nghiệp	20	13.000	2.000	15.000
9	Tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện thông tin về công nghiệp môi trường.	Chương trình	5	1.000	200	1.200
10	Tổ chức hội chợ triển lãm trưng bày các sản phẩm công nghiệp môi trường	Chương trình	10	7.650	1.350	9.000
11	Đăng ký thương hiệu hàng hóa công nghiệp môi trường	Hội thảo	15	1300	200	1.500
12	Tìm kiếm, phát triển thị trường tiêu thụ hàng hóa công nghiệp môi trường	Chương trình	9	1600	200	1800
13	Phát triển ứng dụng Hydro xanh ở một số ngành thép, kính, phân bón	Chương trình	3	7.000	0	7.000
14	Thực hiện một số mô hình mẫu về kinh tế tuần hoàn để giảm phát thải ở ngành hóa chất, năng lượng	Chương trình	2	10.000	0	10.000
15	Phát triển chuỗi giá trị của hệ sinh thái Hydro để giảm phát thải trong ngành năng lượng	Chương trình	1	5.000	0	5.000

	(bổ sung thêm)					
	(bổ sung thêm)					
III	Tư vấn kỹ thuật doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản trị theo chuẩn mực quốc tế, hệ thống quản lý đáp ứng yêu cầu của các chuỗi sản xuất toàn cầu trong quản trị doanh nghiệp, quản trị sản xuất			44.400	6.900	51.300
1	Đánh giá khả năng và nhu cầu áp dụng các tiêu chuẩn, hệ thống quản lý trong sản xuất tại các doanh nghiệp	Doanh nghiệp	50	3.700	800	4.500
2	Xây dựng kế hoạch, biên dịch, biên soạn tài liệu về quản trị doanh nghiệp, quản lý sản xuất cho các doanh nghiệp	Chương trình	3	2.700	300	3.000
3	Tổ chức đào tạo cho các doanh nghiệp	Chương trình	3	3.900	600	4.500
4	Tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật để doanh nghiệp áp dụng các tiêu chuẩn, hệ thống quản trị trong sản xuất	Chương trình	3	33.000	5.000	38.000
5	Tổ chức đánh giá công nhận hệ thống quản trị doanh nghiệp và quản trị sản xuất	Chuyên	2	1.100	200	1.300
	(bổ sung thêm)					
	(bổ sung thêm)					
IV	Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế			43.500	7.000	50.500
1	Nghiên cứu, đánh giá nhu cầu về nhân lực của doanh nghiệp công nghiệp môi trường.	Doanh nghiệp	200	3.000	500	3.500
2	Xây dựng chương trình đào tạo nâng cao trình độ cán bộ quản lý nhà nước	Chương trình	5	1.750	250	2.000
3	Xây dựng chương trình đào tạo nâng cao trình độ cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật của doanh nghiệp công nghiệp môi trường	Chương trình	5	1.750	250	2.000

4	Tổ chức các khóa đào tạo nâng cao trình độ cán bộ quản lý nhà nước	Khóa đào tạo	20	11.000	2.000	13.000
5	Tổ chức các khóa đào tạo cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật của doanh nghiệp về chính sách, quản lý, công nghệ, thương mại	Khóa đào tạo	50	26.000	4.000	30.000
	(bổ sung thêm)					
	(bổ sung thêm)					
V	Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số			289.648	48.872	338.520
	Hỗ trợ đẩy nhanh chuyển đổi số đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ ngành công nghiệp môi trường	Chương trình	5	10.000	0	10.000
1	Giới thiệu, phổ biến một số quy trình công nghệ sản xuất và yêu cầu kỹ thuật về hàng hóa công nghiệp môi trường	Chương trình	20	1.750	250	2.000
2	Xây dựng và công bố tiêu chuẩn, quy chuẩn về hàng hóa ngành công nghiệp môi trường phù hợp với tiêu chuẩn/quy chuẩn quốc tế	Chương trình	4	0	0	0
3	Nghiên cứu, ứng dụng, sản xuất thử nghiệm, chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp và cơ sở nghiên cứu trong lĩnh vực công nghiệp môi trường; Ứng dụng công nghệ thiết kế và sản xuất nhờ máy tính (CAD/CAM) trong chế tạo thiết bị	Doanh nghiệp	50	92.574	16.336	108.910
4	Ứng dụng thiết bị cơ điện tử, các hệ thống điều khiển tự động hiện đại, thông minh vào dây chuyền thiết bị đồng bộ trong ngành công nghiệp môi trường	Doanh nghiệp	50	92.574	16.336	108.910
5	Xây dựng, hình thành các sản phẩm cảm biến sinh học sử dụng trong lĩnh vực công nghiệp môi trường, chế tạo dây chuyền, thiết bị công nghệ sinh học phục vụ công nghiệp môi trường	Doanh nghiệp	20	34.000	6.000	40.000

6	Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp nhận chuyển giao công nghệ	Doanh nghiệp	50	3.700	500	4.200
7	Hỗ trợ doanh nghiệp mua bán quyền sáng chế, phần mềm	Doanh nghiệp	50	10.000	2.000	12.000
8	Hỗ trợ doanh nghiệp thuê chuyên gia nước ngoài	Doanh nghiệp	50	13.500	2.500	16.000
9	Hỗ trợ doanh nghiệp đào tạo nguồn nhân lực	Doanh nghiệp	50	5.700	800	6.500
10	Hỗ trợ xây dựng tiêu chí đánh giá doanh nghiệp về công nghệ và hàng hóa công nghiệp môi trường	Doanh nghiệp	10	18.000	4.000	22.000
11	Hợp tác quốc tế trong đào tạo, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ	Chương trình	10	1.850	150	2.000
12	Hỗ trợ doanh nghiệp ngành CNMT áp dụng các mô hình bền vững, cụ thể các mô hình SDNLTK&HQ; mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững (SXTDBV); mô hình Kinh tế tuần hoàn	dự án	1	3.000	0	3.000
13	Đánh giá tiềm năng, đề xuất và triển khai các hoạt động ưu tiên về dán nhãn đối với sản phẩm hàng hóa của ngành CNMT giai đoạn 2025-2030 nhằm thúc đẩy phát triển bền vững thị trường SPHH và các chính sách quy định tiêu chuẩn chất lượng và PTBV	Dự án	1	3.000	0	3.000
	<i>(bổ sung thêm)</i>					
	<i>(bổ sung thêm)</i>					
VI	<i>Xây dựng và vận hành trang thông tin về công nghiệp môi trường</i>			36.180	0	36.180
1	Khảo sát, xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu doanh nghiệp về hàng hóa hoàn chỉnh trong lĩnh vực của ngành công nghiệp môi trường	Doanh nghiệp	1.000	4.000	0	4.000
2	Mua thông tin dữ liệu cần thiết trong và ngoài nước	Dữ liệu	4	2.000	0	2.000

3	Cung cấp thông tin cung cầu về thị trường hàng hóa và chính sách của ngành công nghiệp môi trường	Chương trình	5	12.680	0	12.680
4	Tổ chức hội thảo hàng năm về thông tin năng lực ngành công nghiệp môi trường	Hội thảo	2	1.000	0	1.000
5	Đầu tư, duy trì, nâng cấp trang thiết bị, hoạt động của trang thông tin điện tử công nghiệp môi trường	Chương trình	1	12.500	0	12.500
6	Xuất bản các ấn phẩm và quảng bá về công nghiệp môi trường	Ấn phẩm	2.000	4.000	0	4.000
	<i>(bổ sung thêm)</i>					
Tổng cộng						

DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN, DOANH NGHIỆP LẤY Ý KIẾN GÓP Ý

STT	TÊN CQ/DN	ĐỊA CHỈ
	Bộ ngành	
1	Bộ Tài nguyên và Môi trường	
2	Bộ Khoa học và Công nghệ	
3	Bộ Giao thông vận tải	
4	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
5	Bộ Xây dựng	
6	Bộ Y tế	
7	Bộ Tài chính	
8	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	
	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	
	Hiệp hội, Doanh nghiệp	
1	Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam VCCI	Số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
2	Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam	Số 46 Tràng Thi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
3	Hiệp hội Môi trường đô thị và Khu công nghiệp	Tầng 17, Khu Văn phòng, Toà nhà C1 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội.
4	Hiệp hội Năng lượng Việt Nam	Tòa nhà Văn phòng, số 87 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội.
5	Hiệp hội Dệt may Việt Nam	Tầng 15, Khu VP tòa nhà C1 Thành Công, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Hà Nội.
6	Hiệp hội Thép Việt Nam	Tầng 3 - số 91 Láng Hạ - Hà Nội
7	Hiệp hội Giấy và Bột giấy Việt Nam	59 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội
8	Hiệp hội Công nghiệp môi trường Việt Nam	Số 79 An Trạch - P. Quốc Tử Giám - Q. Đống Đa - Hà Nội